

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 11/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đăng Tuấn ;
2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Biện Thị Uyển Nhi – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D - sinh năm 1988 tại: Bình Thuận; tên gọi khác: C; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trần Thị K, sinh năm 1996; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 04 tháng 5 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (theo quyết định số 09/2020/ QĐ- TA).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Văn Đ1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2023 Phạm Văn D gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ1, nhờ chở D từ ngã ba cây Sung về nhà của D ở xã G thì Đ1 đồng ý. Khi về đến nhà D thì Đ1 ngủ lại nhà D. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/10/2023 D hỏi mượn Đ1 1.000.000 đồng để D chuộc điện thoại mà D đã cầm cố ở xã V, Đ. Lúc này Đ1 nói không có tiền mặt mà chỉ có tiền trong tài khoản nên D nói Đ1 chở D đi xã V để chuộc điện thoại, Đ1 đồng ý. Khi đến xã V, D vào nhà một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) Đ1 và D gặp H, Đ1 dùng app điện thoại di động của mình chuyển 1.000.000 đồng mà D mượn qua số tài khoản của H thì Hội trả lại cho D 01 điện thoại di động và 400.000 đồng tiền thừa. Lúc này, D đi vào nhà Hội lấy xe đạp đã gửi trước đó để đi về, D nói với Đ1 “*làm xịu không*”, tức là mua ma túy về sử dụng, Đ1 không nói gì và đi ra ngoài đường. D nói Hội bán cho D 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, H đưa cho D 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa ma túy đá, D cất ma túy trong mũ và đội lên đầu đi ra đường để về với Đ1. Khi về đến nhà D đi vào phòng ngủ của mình lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra và đổ ma túy vào nỏ rồi đốt ma túy lên và tự sử dụng một mình. Một lúc sau D gọi Đ1 vào sử dụng ma túy với D thì Đ1 đồng ý, D đốt ma túy cho Đ1 sử dụng được 02 hơi thì Đ1 đi ra ngoài ghé đá trước nhà ngồi còn D vẫn trong phòng. Lúc này Công an xã G tiến hành kiểm tra nhà D thì phát hiện D có biểu hiện vừa mới sử dụng ma túy, tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay trái của D có cầm 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa ma túy, và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ của D, bên trong phễu thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng đã cô đọng. Qua làm việc Phạm Văn D, Phạm Văn Đ1 thừa nhận vừa mới sử dụng ma túy xong, còn gói nylon màu đen là tép ma túy đá mà D mua về sử dụng một ít và còn lại trong túi nylon màu đen D cất lại để sử dụng lần sau.

- Ngày 11/10/2023, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Phạm Văn D, Phạm Văn Đ1 đều dương tính với Methamphetamine

* Tại bản Kết luận giám định số: 1230/KL- KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K1- Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1166 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0615 gam; là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSND-TL ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Phạm Văn D về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn D như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn D:

Từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon màu đen, kích thước (2,7 x 1,7)cm; 0,0525 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 1230/1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình cầu có lỗ: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1230/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 chai nhựa có nắp màu vàng, phía trên nắp chai được khoét hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút màu trắng.

* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Đ1 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan đã thu thập đầy đủ lời khai của ông Đ1. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và thể hiện trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, Phạm Văn D đã có hành vi mua ma túy về tổ chức cho mình và Phạm Văn Đ1 sử dụng tại nhà riêng ở thôn B, xã G. Ngoài ra Phạm Văn D còn có hành vi cất dấu một tép ma túy có khối lượng 0,1166 gam, là Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho lần sau.

Tại bản Kết luận giám định số: 1230/KL- KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K1- Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1166 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0615 gam; là Methamphetamine.

Ngày 11/10/2023, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Phạm Văn D, Phạm Văn Đ1 đều dương tính với Methamphetamine

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn D đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn D:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Phạm Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Tuy nhiên, sau thời gian chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc bị cáo không lo tu chí làm ăn, phụ giúp cho gia đình, giúp ích cho xã hội, từ bỏ việc sử dụng chất ma túy mà bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, chuẩn bị dụng cụ và ma túy để tổ chức cho mình và Phạm Văn Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn cất giữ một lượng ma túy khác để sử dụng cho lần sau. Hành vi của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân và đối tượng cùng sử dụng ma túy. Do đó cần phải xét xử bị cáo Phạm Văn D thật nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Liên quan trong vụ án này, còn có Phạm Văn Đ1 có hành vi sử dụng ma túy tại nhà Phạm Văn D. Tuy nhiên hành vi của Đ1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính đối với Đ1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon màu đen, kích thước (2,7 x 1,7)cm; 0,0525 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 1230/1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình cầu có lỗ: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1230/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 chai nhựa có nắp màu vàng, phía trên nắp chai được khoét hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút màu trắng.

Xét thấy: Đây là các vật dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135,136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 249 và Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội:

Buộc Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 11/10/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 gói nylon màu đen, kích thước (2,7 x 1,7)cm; 0,0525 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 1230/1, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình cầu có lỗ: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 1230/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1- Công an tỉnh B.

- 01 chai nhựa có nắp màu vàng, phía trên bề mặt nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mận

